

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030”; xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 129/TTr-SKH-CN ngày 17/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh được tiếp cận và ứng dụng các nền tảng số, giải pháp công nghệ số phù hợp với quy mô, đặc thù ngành nghề, góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm chỉ đạo nêu tại Đề án: DNNVV là trung tâm, là chủ thể chính, là lực lượng nòng cốt ứng dụng công nghệ; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, dẫn dắt và điều phối nguồn lực hỗ trợ.

- Tổ chức thực thi hiệu quả các chính sách hiện hành để thúc đẩy chuyển đổi số trong DNNVV theo hướng tích hợp, lồng ghép, tập trung nguồn lực; không chồng chéo, không dàn trải, có kết quả đầu ra cụ thể, đo lường được.

- Lấy hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá chính; giảm tối đa các hoạt động trung gian không tạo ra giá trị.

- Phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp trong triển khai các nhiệm vụ; các nhiệm vụ phải khả thi và gắn kết với nhu cầu thực tiễn.

- Việc triển khai phải đảm bảo đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh đến cơ sở; ưu tiên hỗ trợ DNNVV trong các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh: nông - lâm - thủy sản, công nghiệp chế biến, du lịch, thương mại dịch vụ và logistics.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng thể: Nâng cao mức độ sẵn sàng, năng lực chuyển đổi số của DNNVV thông qua các chương trình hỗ trợ phù hợp với nhu cầu, quy mô, mức độ sẵn sàng và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực; từ đó thúc đẩy chuyển đổi số thực chất, toàn diện, cải thiện năng suất và hiệu quả hoạt động, khả năng thích ứng với biến động thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phân đầu ít nhất 5.000 DNNVV trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, hỗ trợ thông qua các hoạt động của Đề án (đánh giá mức độ sẵn sàng, thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số, tư vấn, đào tạo, nâng cao năng lực số).

- Ít nhất 3.000 DNNVV được hỗ trợ ứng dụng sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, tư vấn và kết nối

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 433/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và cộng đồng DNNVV trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng và duy trì chuyên mục “Chuyển đổi số doanh nghiệp” trên Trang thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Phối hợp: Sở Tài chính, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh.

Thời gian: Hằng năm.

2. Triển khai và khai thác nền tảng số

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính trong việc kết nối, giới thiệu các sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo đến cộng đồng DNNVV tỉnh; lựa chọn và ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm, giải pháp có khả năng triển khai nhanh, chi phí hợp lý, dễ nhân rộng.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Phối hợp: Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan.

Thời gian: Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính xây dựng, triển khai.

- Ưu tiên các nền tảng số, giải pháp dùng chung có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, liên kết chuỗi giá trị; hỗ trợ DNNVV sử dụng công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ tiêu chí chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực.

Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính.

Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan.

Thời gian: Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính xây dựng, triển khai.

3. Phát triển nguồn nhân lực số

Tổ chức các lớp bồi dưỡng theo hướng ngắn hạn, thực hành, giải quyết bài toán thực tế cụ thể; ưu tiên đào tạo trực tuyến quy mô lớn trên nền tảng số; gắn nội dung đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp trong từng ngành, lĩnh vực.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Phối hợp: Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh, các trường đại học, cao đẳng.

Thời gian: Hằng năm.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai chuyển đổi số

- Tập trung hỗ trợ chuyển đổi số toàn diện trong các khâu sản xuất - kinh doanh - quản trị - thị trường; khuyến khích doanh nghiệp thuê dịch vụ số, kết nối với doanh nghiệp công nghệ số, áp dụng mô hình chia sẻ chi phí, chia sẻ lợi ích.

- Ưu tiên phân bổ nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh cho các đề tài, dự án có nội dung hỗ trợ DNNVV ứng dụng AI, IoT, tự động hóa, phân tích dữ liệu vào sản xuất - kinh doanh thực tiễn tại Quảng Ngãi.

- Tổ chức sự kiện “Ngày hội công nghệ - doanh nghiệp” hoặc lồng ghép với Ngày hội Khởi nghiệp ĐMST tỉnh Quảng Ngãi; kết nối doanh nghiệp cung cấp giải pháp số và DNNVV có nhu cầu; thử nghiệm trực tiếp và tư vấn chuyên sâu tại sự kiện.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông ưu tiên phủ sóng 5G, triển khai cáp quang tốc độ cao tại KKT Dung Quất, KCN Quảng Phú, KCN VSIP Quảng Ngãi và các cụm công nghiệp, khu công nghiệp; đảm bảo đến năm 2028 phủ 100% 5G tại các khu công nghiệp tập trung.

- Thúc đẩy triển khai hạ tầng IoT công nghiệp, hỗ trợ DNNVV trong khu công nghiệp tiếp cận hạ tầng dùng chung để ứng dụng sản xuất thông minh, tự động hóa.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Phối hợp: Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh, doanh nghiệp cung cấp giải pháp số - viễn thông, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Thời gian: Hằng năm.

- Hỗ trợ các DNNVV ngành nông nghiệp tham gia vào các sàn thương mại điện tử lớn; ứng dụng các phần mềm giải pháp quản trị số chuyên biệt cho chuỗi cung ứng nông sản toàn diện từ trang trại đến bàn ăn. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng giải pháp công nghệ số trong việc quan trắc môi trường tự động, quản lý và xử lý chất thải, hướng tới mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh, doanh nghiệp cung cấp giải pháp số - viễn thông, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Thời gian: Hằng năm.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và theo quy định pháp luật, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

2. Tổ chức đánh giá, xét duyệt, quyết định hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số thông qua việc sử dụng quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; định kỳ trước ngày 30 tháng 12 hằng năm, tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông bảo đảm điều kiện cơ bản phục vụ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Thống kê, cung cấp dữ liệu DNNVV trên địa bàn; hỗ trợ kêu gọi nguồn đầu tư hạ tầng số.

3. Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh Quảng Ngãi

- Là đầu mối tiếp cận, tuyên truyền và huy động sự tham gia của DNNVV trong KKT và các KCN vào các hoạt động của Kế hoạch (hội nghị, đánh giá, đào tạo,...).

- Phối hợp triển khai hạ tầng 5G, IoT tại các khu công nghiệp; tạo điều kiện và ưu đãi cho DNNVV thực hiện sản xuất thông minh.

- Đề xuất danh sách DNNVV ưu tiên hỗ trợ trong phạm vi quản lý; phối hợp theo dõi, đánh giá tiến trình chuyển đổi số của DNNVV trong KKT và KCN.

- Báo cáo định kỳ về tình hình chuyển đổi số của DNNVV trong phạm vi quản lý gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

4. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, hướng dẫn các nội dung liên quan đến chia sẻ, khai thác dữ liệu, an ninh mạng theo thẩm quyền.

5. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Vận động DNNVV tham gia các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số; phản ánh nhu cầu, vướng mắc thực tế của doanh nghiệp gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp cung cấp danh sách, cơ sở dữ liệu DNNVV trên địa bàn phục vụ triển khai Kế hoạch.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các

cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án và Kế hoạch này; công tác truyền thông được gắn trực tiếp với lợi ích cụ thể của doanh nghiệp, hướng đến từng nhóm doanh nghiệp, từng ngành, theo quy mô.

7. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trong phạm vi quản lý; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì Kế hoạch và các sở, ngành, địa phương liên quan trong quá trình triển khai.

- Phối hợp các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn cho cán bộ, đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng lực hỗ trợ DNNVV (thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý) chuyển đổi số, góp phần hình thành văn hóa chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực.

- Thống kê, cung cấp dữ liệu DNNVV trên địa bàn, thuộc lĩnh vực quản lý; định kỳ trước ngày 12 tháng 12 hằng năm báo cáo tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{TPC}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Thúc đẩy phát triển hạ tầng băng rộng, 5G tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, khu đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh triển khai dịch vụ viễn thông công ích, thu hẹp khoảng cách số giữa các vùng, miền.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan	- 100% các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, trung tâm nghiên cứu phát triển, khu đổi mới sáng tạo có dịch vụ di động 5G đáp ứng yêu cầu sản xuất thông minh, tự động hóa, Internet vạn vật công nghiệp (IIoT), rô-bốt, trí tuệ nhân tạo và hệ thống điều khiển thời gian thực bảo đảm độ trễ thấp, độ tin cậy cao. - Dự thảo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 trình Ủy ban nhân dân tỉnh.	Năm 2026-2030
2	Công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Công	Các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan	Các tập dữ liệu chuyên ngành được công khai, chia sẻ.	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	ng nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính và các ngành có giá trị gia tăng cao.	Thương, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN			
3	Triển khai các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ bản, gắn với chuyển đổi xanh.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Sau khi Bộ Tài chính xây dựng, triển khai.	Năm 2027-2030
4	Triển khai các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số chuyên sâu theo ngành, lĩnh vực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, triển khai.	Năm 2026-2030
5	Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Tham gia các hội nghị, hội thảo được tổ chức do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức theo kế hoạch hằng năm.	Năm 2026-2030
6	Giới thiệu, phổ biến các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số phổ biến, cơ bản cho doanh nghiệp nhỏ và	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Sau khi Bộ Tài chính xây dựng, triển khai.	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	vừa được BTC công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.				
7	Triển khai chương trình bồi dưỡng lao động nông cốt về chuyển đổi số. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp có nhu cầu	Các khóa đào tạo, bồi dưỡng lao động nông cốt về chuyển đổi số được tổ chức hằng năm.	Năm 2026-2030
8	Tổ chức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.	Sở Tư pháp	Các doanh nghiệp có nhu cầu	Tổ chức triển khai theo tiến độ các nội dung của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2030 theo Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh.	Năm 2026-2030
9	Tổ chức tham gia các chương trình, cuộc thi, khảo sát, đánh giá về chuyển đổi số gắn với công tác khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số hiệu quả.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp có nhu cầu	Tham gia các chương trình, cuộc thi, khảo sát, đánh giá về chuyển đổi số được Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hằng năm.	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
10	Tổ chức đánh giá, xét duyệt, quyết định hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số thông qua việc sử dụng quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp có nhu cầu	Danh sách các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí được hỗ trợ	Năm 2026-2030.
11	- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành nông nghiệp tham gia vào các sàn thương mại điện tử lớn; ứng dụng các phần mềm giải pháp quản trị số chuyên biệt cho chuỗi cung ứng nông sản toàn diện từ trang trại đến bàn ăn. - Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng giải pháp công nghệ số trong việc quan trắc môi trường tự động, quản lý và xử lý chất thải, hướng tới mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh, doanh nghiệp cung cấp giải pháp số - viễn thông, Hiệp hội DN tỉnh.	- Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào các sàn thương mại điện tử, ứng dụng các phần mềm giải pháp quản trị số. - Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng giải pháp công nghệ số trong việc quan trắc môi trường tự động, quản lý và xử lý chất thải.	Năm 2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
12	Vận động DNNVV tham gia các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số; phản ánh nhu cầu, vướng mắc thực tế của doanh nghiệp để điều chỉnh Kế hoạch kịp thời.	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Số lượng DNNVV tham gia các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, danh sách DNNVV trên địa bàn phục vụ triển khai Kế hoạch	Năm 2026- 2030
13	Thực hiện truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Các chương trình, phóng sự tuyên truyền đề án.	Năm 2026- 2030